

Câu 1. Nguyên tắc chung về chia tài sản của vợ chồng như thế nào?

Đáp án : (theo điều 29 Luật HNGĐ)

a. Vợ, chồng bình đẳng với nhau về quyền, nghĩa vụ trong việc tổ chức, chi tiêu, sinh sống, đồng thời tài sản chung; không phân biệt giữa lao động trong gia đình và lao động có thu nhập. Vợ, chồng có nghĩa vụ báo động để kịp thời đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng mà xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, chồng, gia đình và của người khác thì phải bồi thường.

b. Vợ, chồng có nghĩa vụ báo động để kịp thời đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

c. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng mà xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, chồng, gia đình và của người khác thì phải bồi thường.

Câu 2. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện như thế nào?

Đáp án : (Theo khoản 1 điều 8 Luật HNGĐ)

a. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

b. Không bị mất năng lực hành vi dân sự; Việc kết hôn không thuộc các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.

Câu 3: Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm theo Luật hôn nhân và gia đình?

Đáp án: (Khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân & Gia đình 2014). Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác.

Câu 4: Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định những người nào có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người chưa thành niên?

Đáp án: (Điều 107, Điều 110-114 Luật hôn nhân và gia đình 2014).

a. Cha mẹ (trong trường hợp không sống chung với con).

b. Anh, chị đã thành niên (nếu cha mẹ không còn)

c. Ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, cậu, bác ruột (nếu cháu không có người cấp dưỡng nào khác)

Câu 5. Căn cứ nào để Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn?

Đáp án: (Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014).

- Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bình đẳng và lợi ích chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bình đẳng quy định chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn.

- Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết

cho ly hôn nếu có căn cứ về việc chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vợ chồng, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

- Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Trong trường hợp có yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc chồng, vợ có hành vi bạo lực gia đình làm nghiêm trọng đời sống, tinh thần của người kia.

Câu 6: Quan điểm của Nhà nước đối với hôn nhân giữa những người cùng giới tính?

Đáp án: (Khoản 2 Điều 8 Luật hôn nhân & Gia đình 2014) : Không thừa nhận việc kết hôn giữa những người cùng giới tính.

Câu 7: “Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ hỗ trợ nhau kinh tế, giúp đỡ nhau chăm sóc, giáo dục con; nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội” đây là quyền, nghĩa vụ vợ, chồng trong Luật hôn nhân và gia đình?

Đáp án : (Theo điều 23 Luật HNGĐ): Quyền, nghĩa vụ vợ, chồng hỗ trợ, làm việc, tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

Câu 8. Vợ chồng có quyền như mang thai hay khi có đời con gì theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình ?

Đáp án : (Theo khoản 2 điều 95): Có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về việc người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; Vợ chồng đang không có con chung; Đã được vợ, chồng, pháp lý, tâm lý.

XXXXXXXXXX **Câu 9 :**Người đi đợc nhợ mang thai hợ theo quy đợ nhợ cợ a Luợ tợ hôn nhân và gia đợnh phợ i có đợ các đợ u kiợ n sau đợy:

Đáp án : (theo khoợ n 3 đợ u 95)

a. Là ngợ i thân thích cùng hàng cợ a bên vợ hoợ c bên chợ ng nhợ mang thai hợ ; Đợ tợ ng sinh con và chợ đợ c mang thai hợ mợ tợ n; đợ tuợ i phù hợ p và có xác nhợ n cợ a tợ chợ c y tợ có thợ m quyợ n vợ khợ nă ng mang thai hợ ;

b. Trợợ ng hợ p ngợ i phợ nợ mang thai hợ có chợ ng thợ phợ i có sợ đợ ng ý bợ ng vắn bợ n cợ a ngợ i chợ ng; Đợ đợ c tợ vợ n vợ y tợ , pháp lý, tâm lý.

c. Là ngợ i thân thích cùng hàng cợ a bên vợ hoợ c bên chợ ng nhợ mang thai hợ ; Đợ tợ ng sinh con và đợ c mang thai hợ nhiợ u lợ n lợ n; đợ tuợ i phù hợ p và có xác nhợ n cợ a tợ chợ c y tợ có thợ m quyợ n vợ khợ nă ng mang thai hợ ; Trợợ ng hợ p ngợ i phợ nợ mang thai hợ có chợ ng thợ phợ i có sợ đợ ng ý bợ ng vắn bợ n cợ a ngợ i chợ ng; Đợ đợ c tợ vợ n vợ y tợ , pháp lý, tâm lý.

XXXXXXXXXX **Câu 10:** Nghợ vợ , quyợ n cợ a cha, mợ không trợ c tợ p nuợi con sau khi ly hôn theo Luợ tợ hôn nhân và gia đợnh :

Đáp án : (Theo đợ u 82 Luợ tợ HNGĐ): Cha, mợ không trợ c tợ p nuợi con có nghợ vợ tôn trợ ng quyợ n cợ a con đợ c sợ ng chung vợ i ngợ i trợ c tợ p nuợi; Cha, mợ không trợ c tợ p nuợi con có nghợ vợ cợ p đợợ ng cho con./.

HUYỢ N PHỢ NINH

PHÒNG TỢ PHÁP